

Bản án số: 137/2021/HSST

Ngày: 15/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH - TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Quốc Trung
Bà Nguyễn Thị Mai Linh
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 154/2021/TLST – HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2021/QĐXXST – HS ngày 03/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Xuân Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1998 tại: Hòa Bình; Trú tại: Tổ A, phường Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Bùi Văn S, sinh năm: 1972; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, Sinh năm: 1974; Vợ, con: chưa. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: 02.

- Ngày 20/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 53/2018/HSST.

- Ngày 23/6/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 54/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt 01/4/2021.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Hòa Bình, được trích xuất, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Vũ Kim N, sinh năm 1989;
Trú tại: tổ B, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.
2. Anh Trần Đình D, sinh năm 1986;
Trú tại: tổ C, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Lệ X, sinh năm 1990
Trú tại: tổ D, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.
(Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Xuân Đ, sinh năm: 1998, trú tại: Tổ A, phường Q, thành phố H là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định. Trong ngày 02/6/2021 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cơ quan công an khởi tố vụ án, sau đó đến 18/9/2021 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 02/6/2021, Đi bộ từ nhà đến nhà bạn chơi ở khu tập thể 5 tầng thuộc tổ B, phường T, thành phố H nhưng không có bạn ở nhà nên Đ quay về. Khi đi đến cầu thang tầng 2 số nhà 201, dãy A2 thuộc tổ 13, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình của khu tập thể, Đ thấy cửa nhà chị Vũ Kim N, sinh năm 1989 đang mở, quan sát xung quanh không thấy ai, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, Đ đi vào phòng khách, thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, vỏ ốp màu đỏ, đang cắm sạc trên tủ quần áo bằng nhựa. Đ dùng tay phải cầm chiếc điện thoại, tay trái rút dây sạc ra, sau đó cầm điện thoại di động vừa trộm cắp được đi ra phía hành lang tầng 02, gỡ vỏ ốp điện thoại ném xuống sân tầng 01 và nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được, Đ đến cửa hàng kinh doanh điện thoại Thanh Hải thuộc tổ 2, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình bán cho chị Trần Lệ X, sinh năm 1990 trú tại tổ B, phường Đ, thành phố H bán được 150.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, Đ sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 18/9/2021, Bùi Xuân Đ đi bộ từ nhà đến khu dân cư An Cư Xanh thuộc tổ D, phường H, thành phố H mục đích tìm kiếm sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa nhà anh Trần Đình D, sinh năm 1986 trú tại số nhà 111 thuộc tổ 6, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, thấy cổng mở, mọi người trong nhà đang ăn cơm tại phòng khách, Đ quan sát thấy có 01 (một) lồng chim bên trong có 01 con chim Khướu màu đen mun treo gần cửa ra vào. Lúc này, Đ lẻn đi vào cổng nhà, đến chỗ treo lồng chim, dùng hai tay lấy lồng chim và nhanh chóng tẩu thoát thì bị anh D phát hiện truy hô và đuổi theo. Đ bỏ chạy được khoảng 50 mét thì vứt lại lồng chim rồi tiếp tục bỏ chạy thì bị quần chúng nhân dân bắt, đưa về trụ sở cơ quan Công an làm việc cùng toàn bộ tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 166/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, dung lượng 16Gb, số Imel 356983063648924, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá tài sản là 1.000.000 đồng; 01 (một) vỏ ốp điện thoại màu đỏ, giả da, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá tài sản là 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.060.000 đồng”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 227/KL-HĐĐGTS ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: “01 (một) lồng chim Inox, loại lồng tròn, đường kính rộng 38cm, cao 64cm, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá tài sản là 200.000 đồng; 01 (một) con chim, loại chim

Khướu, màu đen mun, tình trạng còn sống, đã nuôi được 05 năm, trị giá tài sản là 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.200.000 đồng”.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, dung lượng 16GB; 01 lồng chim Inox, loại lồng tròn, đường kính rộng 38cm, cao 64cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 con chim, loại chim Khướu, màu đen mun thu giữ trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất, chị Vũ Kim N, anh Trần Đình D không có đề nghị gì khác. Tại cơ quan điều tra Chị Trần Lệ Xuân yêu cầu bị cáo Bùi Xuân Đ phải bồi thường số tiền là 150.000 đồng là tiền mua chiếc điện thoại nhưng trước khi xét xử sơ thẩm chị X không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền trên nữa.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số: 147/CT-VKS ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Xuân Đ về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Xuân Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Bùi Xuân Đ mức án tù 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, dung lượng 16GB; 01 lồng chim Inox, loại lồng tròn, đường kính rộng 38cm, cao 64cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 con chim, loại chim Khướu, màu đen mun thu giữ trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận được tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Xuân cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền gì khác nên không xem xét. Truy thu số tiền 150.000 đồng của bị cáo do phạm tội mà có, sung công quỹ nhà nước.

Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Các bị hại đề nghị về trách nhiệm hình sự xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Phản tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Bùi Xuân Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do ý thức coi thường pháp luật, là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu, bản thân đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà thực hiện hành vi phạm tội nên vào khoảng thời gian từ 02/6/2021 đến 18/9/2021 đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hòa Bình, lần thứ nhất trộm cắp trị giá tài sản là 1.060.000 đồng, đã bị cơ quan điều tra truy tố, trong quá trình tại ngoại bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 1.200.000 đồng. Hai lần trộm cắp trên của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên trước đó bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đó là yếu tố định tội đối với bị cáo với tình tiết tăng nặng bị cáo phạm tội hai lần trở lên. Hành vi của Bùi Xuân Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS với tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ; bản kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Xuân Đ phạm tội Trộm cắp tài sản, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức nhưng có nhân thân xấu, bị cáo có tiền án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giúp bị cáo cải tạo thành công dân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 2 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, dung lượng 16GB; 01 (một) lồng chim Inox, loại lồng tròn, đường kính rộng 38cm, cao 64cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) con chim, loại chim Khướu, màu đen mun thu giữ trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định nên không đề cập xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên không đề cập xem xét.

Đối với số tiền 150.000 đồng bị cáo đã bán chiếc điện thoại trộm cắp cho chị Trần Lệ Xuân, nay chị Xuân không yêu cầu bị cáo phải trả chị số tiền trên nên không đề cập xem xét. Tuy nhiên, xét thấy số tiền trên do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo Đ, sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 18/9/2021.

2. Áp dụng: khoản 1 điều 47 bộ luật hình sự, truy thu của bị cáo Bùi Xuân Đ số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) sung công quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Bùi Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- CQCSĐT Công an thành phố HB;
- Thị hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ**

